

# ĐỊA ĐIỂM KHẢO CỔ HỌC LAO PAKO Ở CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

VŨ CÔNG QUÝ\*

Địa điểm khảo cổ học Lao Pako Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào phân bố trên quả đồi gần Bản Nabong thuộc bờ nam Nậm Ngừm, cách Thủ đô Viêng Chăn về phía Đông Bắc khoảng 40 km. Trong khi cây xới đất để trồng trọt trên quả đồi này, nhân dân địa phương đã phát hiện những chiếc chum gốm, những mảnh gốm và nhiều hiện vật khác.

Năm 1992, khu vực quả đồi này trở thành Khu du lịch nghỉ mát Lao Pako của Mr. Walter Pfabigan. Trong khi xây dựng, chủ nhân Khu du lịch nghỉ mát này phát hiện được những mảnh gốm, những chiếc chum gốm, những hiện vật sắt và nhiều hiện vật khác. Ông đã thông báo những phát hiện của mình cho Vụ Bảo tàng và Khảo cổ thuộc Bộ Văn hoá-Thông tin Lào.

Đầu năm 1993, Vụ Bảo tàng và Khảo cổ học thuộc Bộ Thông tin-Văn hoá Lào dưới sự chỉ đạo của Viengkeo Souksavatdy đã tiến hành khai quật một hố nhỏ trên đỉnh đồi. Họ đã thu được những chiếc chum gốm, những mảnh gốm, những hiện vật sắt, những

chiếc vòng bằng đồng thau và những hạt chuỗi bằng thuỷ tinh. Các hiện vật của cuộc khai quật này hiện lưu giữ tại Bộ Văn hoá-Thông tin Lào.

Vào cuối năm 1995-đầu năm 1996 được sự tài trợ của Quỹ Sida Thụy Điển, Trường Đại học Stockholm đã phối hợp với Vụ Bảo tàng và Khảo cổ Lào khai quật di chỉ lần thứ hai<sup>(1)</sup>.

Hố khai quật được tiến hành trên đỉnh đồi ở trung tâm di chỉ và gần kề hố khai quật năm 1993, được xác định theo hướng Đông-Tây và Bắc-Nam. Hố khai quật được chia thành các ô từ A đến E, mỗi ô có kích thước 4x4 m và được chia thành 2 ô nhỏ (A1, A2, B1, B2, C1, C2, D1, D2 và E1, E2).

Các nhà khai quật chỉ đào 25 m<sup>2</sup> tại 3 ô: Ô D1 vì thấy xuất hiện 2 chum gốm ở độ sâu từ 0,6-0,8m, ô B2 vì mở vào một phần của hố khai quật năm 1993 và ô E2 liên kề với ô D1.

## 1. Tầng văn hoá

Tầng văn hoá địa điểm Lao Pako dày 1,8 m, được các nhà chia thành 13 lớp

\* TS. Vũ Công Quý, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

(từ lớp 1 đến lớp 13 tính từ trên xuống dưới). Trong đó, từ lớp 1 đến lớp 5, mỗi lớp dày 20 cm. Từ lớp 6 đến lớp 13, mỗi lớp chỉ dày 10 cm.

Trong tầng văn hoá, các nhà khai quật thu được bằng chứng của kỹ nghệ rèn sắt tại chỗ, các mai táng chum chôn vào tầng văn hoá của chính chủ nhân khu di tích cư trú, cùng với hiện vật gốm, đá, đồng thau, sắt và thủy tinh.

## 2. Mộ táng chum ở Lao Pako

Với 25 m<sup>2</sup> của ba ô khai quật lần này, các nhà khai quật đã thu được 45 nôi, vò và chum gốm còn nguyên. Trong số đó có một số chum gốm được sử dụng làm chum mai táng vì trong chum còn thấy những nôi, bình gốm nhỏ, một số chum còn có nắp đậy và một số chum khác còn có những mảnh xương và các hiện vật sắt<sup>(2)</sup>.

### + Loại hình chum mai táng

Chum mai táng ở Lao Pako thuộc dạng nôi có thành miệng loe, thân hình cầu, đáy tròn, không có chân đế. Có thể phân thành 5 loại chính sau:

Loại I: Chum thuộc dạng nôi lớn có thành miệng loe thấp thân hình cầu đáy tròn.

Loại II: Chum thuộc dạng nôi lớn có thành miệng loe cao, thân hình rộng xuống đáy, đáy tròn.

Loại III: Chum thuộc dạng nôi, có thành miệng loe thấp cổ thắt, thân hình rộng, có đáy gân bằng.

Loại IV: Chum thuộc dạng nôi, có thành miệng cao loe rộng, thân hẹp, đáy tròn.

Loại V: Chum thuộc dạng nôi, có thành miệng loe thấp, cổ thắt, thân

phình rộng xuống đáy, đáy chum gân bằng.

Chum mai táng Lao Pako được chôn thẳng đứng trong tầng văn hoá của di chỉ cư trú. Chum mai táng được chôn riêng từng chum một hoặc chôn thành từng cụm mộ chum. Mỗi cụm mộ chum, có từ 2 chum đến 5 chum. Một số mộ chum gồm hai chum úp miệng vào nhau, trong đó chum lớn đặt ở dưới và chum nhỏ ở trên. Một số chum khác có nắp đậy là các đĩa gốm lớn hay bát sâu lòng có chân đế.

Chum mai táng Lao Pako có kích thước lớn. Chẳng hạn: Chum mai táng mang ký hiệu J2 có kích thước: Chiều cao 0,53 m, thân rộng 0,70 m.

### + Hoa văn trang trí chum mai táng

Hầu hết các chum mai táng đều được trang trí hoa văn thừng hay hoa văn chải từ vai xuống đáy chum. Tuy nhiên, trên phần vai một số chum mai táng có trang trí hai đường hoa văn chấm thô song song, tiếp giáp với đường hoa văn chấm thô bên dưới được trang trí đắp nổi hoạ tiết hình đầu dê. Hoạ tiết đắp nổi hình đầu dê là hoạ tiết hoa văn trang trí độc đáo riêng biệt của chum mai táng Lao Pako. Chúng ta chưa gặp hoạ tiết trang trí này trên các chum mai táng hay trên đồ gốm của các di tích kim khí khác ở Đông Nam Á.

### + Đồ tuỳ táng

Trong chum mai táng Lao Pako thường có các nôi, bình gốm nhỏ<sup>(3)</sup> và những mảnh gốm. Một số chum mai táng còn phát hiện được những mảnh xương người và những hiện vật sắt.

### 3. Bằng chứng kỹ nghệ rèn sắt ở Lao Pako

Trong di chỉ cư trú Lao Pako, ngoài các mộ chum, các nhà khai quật đã thu được bằng chứng rõ ràng về hoạt động rèn sắt tại chỗ. Đó là những cục rỉ sắt, những ống bễ lò rèn bằng đất nung, những mảnh khuôn đúc bằng đá sa thạch và những hiện vật sắt.

Tại góc phía Đông Bắc của ô E2 các nhà khai quật gặp một khu vực có mặt đất đen và xám đen xuất hiện từ lớp IX đến lớp IV. Trong khu vực này, các nhà khai quật đã phát hiện được những cục rỉ sắt và những ống bễ lò rèn bằng đất nung. Đồng thời, xung quanh khu vực có mặt đất đen và xám đen này, các nhà khai quật đã phát hiện được những hiện vật sắt.

Những cục rỉ sắt được tìm thấy rải rác trong các ô khai quật và trong các lớp văn hoá. Tuy nhiên, rỉ sắt phát hiện tập trung nhiều hơn ở ô D1 và E2 và nhất là ở góc Đông Bắc của ô E2 là khu vực có mặt đất đen và xám đen.

Những ống bễ lò rèn có chức năng thổi gió làm tăng nhiệt độ khi rèn sắt. Ống bễ được làm từ đất sét trắng rất mịn, tương tự với đất ở lớp VI trong chính khu vực ô E2. Phần cuối của các ống bễ lò rèn này thường còn dính một lớp bụi kim loại. Ống bễ lò rèn cũng xuất hiện tập trung ở khu vực có nhiều cục rỉ sắt và khu vực có mặt đất đen và xám đen của ô E2.

Có 23 ống bễ lò rèn được phát hiện. Trong đó 11 chiếc là các mảnh, 3 chiếc chỉ còn phần cuối của ống bễ và 9 chiếc còn nguyên vẹn. Trong 23 chiếc có 17 phát hiện trong ô E2; 4 chiếc phát hiện trong ô D1 và 2 chiếc phát hiện trong ô

B2. 9 chiếc còn nguyên đều phát hiện trong ô E2 (7 chiếc phát hiện ở lớp VII và 2 chiếc phát hiện ở lớp V).

Ngoài những cục rỉ sắt và ống bễ lò rèn, các nhà khai quật phát hiện 03 tiêu bản đá sa thạch có vết trạm khắc. Các nhà khai quật còn phân vân về chức năng của những tiêu bản đá sa thạch có vết trạm khắc này. Song, dường như họ cho rằng chúng là những khuôn đúc. Đồng thời, với sự phong phú của các ống bễ bằng đất nung đã phát hiện trên, các nhà khai quật Lao Pako cho rằng rất có thể ở Lao Pako cũng có những khuôn đúc bằng gốm, nhưng diện tích khai quật còn hạn chế nên chưa phát hiện được.

Với những bằng chứng trên, chúng ta có thể khẳng định sự tồn tại bản địa của kỹ nghệ luyện kim sắt ở Lao Pako.

Ngoài kỹ nghệ luyện kim sắt, ở Lao Pako cũng phát hiện được các hiện vật bằng đồng thau và 03 khuôn đúc bằng đá sa thạch trên, nhưng không phát hiện được bằng chứng khẳng định về hoạt động của kỹ nghệ luyện kim đồng thau tại di chỉ như các nồi nấu đồng, các giọt đồng tràn khi đúc...

### 4. Các loại hiện vật

Trong 25 m<sup>2</sup> khai quật, ngoài 45 tiêu bản gốm nguyên mà trong số đó là các chum mai táng để cập trên, các nhà khai quật đã thu được 270 kg mảnh gốm, 23 hiện vật sắt, những cục rỉ sắt, những ống bễ lò rèn, những chiếc dọi xe chỉ và 2 con lăn in hoa văn bằng đất nung, 3 mảnh khuôn đúc bằng đá sa thạch, vài hiện vật bằng đồng thau, vài hạt chuỗi bằng thuỷ tinh và bằng đất nung.

**+ Đồ gốm.** Đồ gốm là hiện vật thu được nhiều nhất ở Lao Pako

- Loại hình miệng.

Các nhà khai quật đã tiến hành phân loại mảnh miệng trong các lớp văn hoá của ô E2. Các mảnh miệng này phần lớn đều là mảnh nhỏ, không gắn với phần vai gốm. Do đó rất khó để xác định chính xác loại hình miệng gốm. Dựa vào dáng miệng, chúng ta có thể phân thành ba loại chính sau:

**Loại miệng đứng:** Bao gồm các mảnh gốm có thành miệng thẳng, mép thành miệng bằng hay được vê tròn cả bên ngoài và bên trong thành miệng hay chỉ được vê tròn ở bên trong hoặc ở bên ngoài thành miệng.

**Loại miệng khum:** Bao gồm các mảnh gốm có thành miệng khum, mép thành miệng được vê tròn hay hơi vát vào trong.

**Loại miệng loe:** Bao gồm các mảnh gốm có thành miệng loe, mép thành miệng thường được vê tròn. Loại miệng loe là loại hình miệng gốm phổ biến ở Lao Pako. Trong loại miệng loe, kiểu miệng loe gầy ra ngoài như kiểu miệng loe gầy của gốm Gò Mun Việt Nam cũng rất phổ biến.

- Hoa văn trang trí.

Hoa văn trang trí trên gốm Lao Pako cũng rất phong phú và đa dạng. Dựa vào kỹ thuật trang trí hoa văn, chúng ta có thể phân thành các loại sau:

Hoa văn thường là loại hoa văn trang trí chủ yếu trên gốm Lao Pako. Hoa văn thường có nhiều loại: Loại thường rất thô, loại thường thô, loại thường mịn và loại thường rất mịn. Loại đẹp nhất trong hoa văn thường là loại thường rất mịn. Các nhà khai quật cho rằng loại hoa văn

thường rất mịn này được tạo ra bằng cách dùng vải quấn trên bàn đập có bề mặt nhẵn và đập trên bề mặt gốm.

- Hoa văn rạch ngắn với tô mầu

- Hoa văn rạch ngắn và khắc vạch

- Hoa văn đắp thêm, trong đó tiêu biểu là hoa văn đắp thêm họa tiết hình đầu dê trang trí trên vai các chum mai táng để cập trên.

- Hoa văn chải

- Hoa văn rạch ngắn với những đường zích zắc

- Hoa văn rạch ngắn với trổ lỗ (hay in chấm thò)

- Hoa văn trang trí vẽ mầu. Đây là loại hoa văn trang trí đã tạo nên sự nổi tiếng của gốm mầu Bản Chiang ở Đông bắc Thái Lan. Hoa văn trang trí này được các thợ gốm xưa dùng mầu đỏ tươi vẽ trên nền vàng sẫm của áo gốm trước khi nung. Hoa văn trang trí vẽ mầu cũng rất phổ biến trên gốm Lao Pako. Trên các nôi, bình, vò và bát gốm Lao Pako hiện được trưng bày tại Bảo tàng Quốc gia Viêng Chăn, chúng tôi thấy phần lớn đều được trang trí hoa văn vẽ mầu này. Các nôi, bình, vò, bát gốm Lao Pako này có loại hình, kích cỡ và hoa văn trang trí tương tự với nôi, bình, vò, bát của gốm mầu Bản Chiang.

**+ Hiện vật kim loại.** Gồm có hiện vật sắt và hiện vật đồng thau.

Với 25 m<sup>2</sup> khai quật thu được 23 hiện vật sắt đã cho thấy hiện vật sắt đã rất phổ biến ở Lao Pako và kỹ nghệ sắt ở đây cũng đã rất phát triển. Hiện vật sắt chủ yếu tìm thấy trong ô E2 và tập trung quanh khu vực có mặt đất đen và xám đen ở phía Đông Bắc của ô. Trong 23 hiện vật sắt có 20 hiện vật phát hiện trong ô E2 (trong đó có 5 hiện vật sắt

tìm thấy trong chum mai táng mang ký hiệu J2). Các hiện vật sắt phần lớn đã bị ô xy hoá cao, nên không còn nguyên dạng ban đầu.

Trong các hiện vật sắt, dao là hiện vật phổ biến nhất (14/23 hiện vật sắt). Dao gồm 3 loại: Dao cong dài, dao cong ngắn và dao hẹp.

Ngoài dao, có 03 hiện vật là mũi tên sắt có chuôi, một vài mảnh có thể là liềm và số còn lại không xác định được loại hình.

Hiện vật đồng thau ở Lao Pako kém phổ biến hơn hiện vật sắt. Qua 25m<sup>2</sup> khai quật chỉ phát hiện được vài công cụ và hiện vật đồng thau.

Hai công cụ đồng thau tìm thấy trong ô E2, đã bị gãy không nhận rõ loại hình, nhưng đều có phần cán cầm.

Một chiếc bình đồng thau nhỏ có đường kính 26 mm đã bị vỡ một phía và một phần bên trên, phần còn lại chúng ta có thể nhận ra chiếc bình này có thân hình tròn được trang trí những đường song song với 4 tai nhỏ đặt xung quanh, phần đáy cũng được phân biệt với phần thân bình.

Hai hiện vật đồng với đường kính 23 mm trang trí mẫu hình ngôi sao đã bị mờ, nhưng còn nhận ra ngôi sao có 8 cánh và bên dưới là dấu vết ít nhất của 2 vòng tròn đồng tâm. Hiện vật này tìm thấy ở lớp IV của tầng văn hoá. Theo các nhà khai quật báo cáo thì không rõ chức năng chính xác của hiện vật này. Nhưng họ cho rằng hai hiện vật đồng thau này được sử dụng như là dụng cụ để giữ lửa. Còn Mr. Thongsayavongkhamdy-Vụ trưởng Vụ Bảo tàng và Khảo cổ học, Bộ Văn hoá - Thông tin Lào, người tham gia khai

quật ô B 2 cho hai hiện vật đồng thau này là trống đồng minh khí Đông Sơn<sup>(4)</sup>. Người viết bài này, qua sự mô tả hình dáng, kích thước và hoa văn ngôi sao có 8 cánh ở trên mặt hiện vật và hoạ tiết trang trí vành vòng tròn đồng tâm, cũng cho hai hiện vật đồng thau này là trống đồng minh khí Đông Sơn.

#### *Dọi xe chỉ*

Dọi xe chỉ ở Lao Pako phát hiện được khá nhiều so với diện tích khai quật. Dọi xe chỉ đều là đất nung, có màu xám đen. Dọi xe chỉ ở Lao Pako có hai loại: Loại hai chóp nón úp nhau và loại hình cầu hơi nhọn ở hai đầu. Đường kính lỗ dọi xe chỉ rộng từ 3-6 mm. Dọi xe chỉ không có hoa văn trang trí, trừ một vài chiếc trang trí hoa văn khắc vạch hoạ tiết vòng tròn đồng tâm hay hoạ tiết hình bánh xe. Dọi xe chỉ phát hiện rải rác từ lớp VI đến lớp III của tầng văn hoá.

#### *Con lăn in hoa văn*

Ở Lao Pako phát hiện được 02 con lăn in hoa văn làm bằng đất nung có màu xám đen sẫm. Con lăn in hoa văn Lao Pako thuộc loại hình trụ không có lỗ xuyên thủng như con lăn in hoa văn ở Bản Na Di, Đông Bắc Thái Lan, mà chỉ được khoan ở hai đầu, mỗi đầu chỉ khoan sâu 5 mm. Trên một con lăn in hoa văn có trang trí 4 vòng khắc vạch hoạ tiết zigzag. Còn trên con lăn in hoa văn kia có trang trí 2 vòng khắc vạch hoạ tiết vòng tròn đồng tâm, giữa hai vòng hoạ tiết này là một đường gân nổi.

Ngoài các hiện vật trên, các nhà khai quật còn gặp ở Lao Pako một vài công cụ cuội (mũi nhọn, nạo, hòn kê, hòn ghè), vài hiện vật xương, vài hạt chuỗi

thủy tinh, những mẫu than và những hố đất. Trong đó đáng lưu ý nhất là những hố đất.

### *Những hố đất*

Trừ các hố được tạo ra để mai táng chum, các nhà khai quật còn gặp các hố đất trong tầng văn hoá. Các hố đất này có bề mặt rộng, nhưng không sâu. Một số hố đất còn thấy dấu vết của đá đờ xung quanh hay bên trong hố. Nhưng không có hố đất nào thấy dấu vết của cột. Do vậy, những hố đất này có thể là những lỗ cột nhà? Nhưng không có hố đất nào phát hiện thấy dấu vết của cột nhà. Vì vậy, cũng có thể những hố đất này là những hố rác bếp của cư dân cổ ở Lao Pako chăng?

## **5. Vấn đề niên đại Lao Pako**

Hiện nay có ba mẫu than ở địa điểm Lao Pako được sử dụng để xác định niên đại C14 ở Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Stockholm Thụy Điển cho kết quả như sau:

Mẫu 6: Có niên đại là 360-540 năm sau công nguyên.

(Mẫu than lấy từ lớp văn hoá bên trên lớp văn hoá V)

Mẫu 10: Có niên đại là: 115-335 năm sau công nguyên.

(Mẫu than lấy từ bên dưới chum mai táng mang ký hiệu J 3 trong lớp văn hoá 5).

Mẫu 11: Có niên đại là: 310-490 AD.

(Mẫu than lấy cùng lớp với văn hoá với mẫu 10).

Ngoài những niên đại C14 trên, các nhà khai quật cũng phát hiện được vỏ trấu trong đồ gốm và trong các ống bễ bằng đất nung ở Lao Pako. Phát hiện

này đã khẳng định cư dân cổ ở Lao Pako là cư dân nông nghiệp trồng lúa. Tuy nhiên, điều làm cho các nhà khai quật và nghiên cứu về Lao Pako là niên đại từ vỏ trấu của một trong những bình gốm trong mộ chum mang ký hiệu J5 ở ô B2 lại có niên đại rất sớm. Đó là Mẫu OZD 761 có niên đại là: 2420±80 năm cách nay.

Ngoài niên đại sớm này, ở Lao Pako còn có 2 niên đại muộn hơn niên đại trên.

1. Mẫu than ở ô D1 có độ sâu 120 cm bên dưới lớp mặt, trong chum mang ký hiệu J11: Mẫu ANU-10874 có niên đại là: 1520±70 năm cách nay.

2. Mẫu than ở ô B2 có độ sâu 120 cm bên dưới lớp mặt: Mẫu ANU- 10875 có niên đại là: 1840±80 năm cách nay.

Ngoài niên đại sớm trên, mẫu than ở ô B2, độ sâu 170 cm bên dưới lớp mặt: Mẫu ANU-10769 có niên đại là: 3950±120 năm cách nay<sup>(6)</sup>.

Do vậy, với các niên đại trên, các nhà khai quật Lao Pako đã gợi ý rằng giai đoạn cư trú và mai táng chum chính ở Lao Pako có thể tồn tại từ 500 năm trước công nguyên đến 500 năm sau công nguyên. Đồng thời, với niên đại sớm trên, nhất là niên đại Mẫu ANU-10769, các nhà khai quật cho rằng trước khi di chỉ trở thành di chỉ cư trú và mai táng của cư dân thời đại sắt, khu vực này đã được cư chiếm trước, có thể với mục đích làm nông nghiệp.

Như chúng ta đã biết, niên đại của Mẫu ANU 10769 sớm này tương đương với niên đại của cư dân cuối hậu kỳ đá mới-đầu thời đại đồng thau trong khu vực. Bởi vậy, chúng tôi cho rằng Lao Pako là một di tích thuộc thời đại kim

khí có niên đại kéo dài từ cuối hậu kỳ đá mới-đầu thời đại đồng thau đến sơ kỳ thời đại sắt. Mà hiện nay, qua báo cáo khai quật trên, chúng ta mới biết rõ di tích cư trú và mai táng chính của di chỉ thuộc sơ kỳ thời đại sắt. Bởi vậy, để có hiểu biết đầy đủ về nội dung văn hoá của địa điểm Lao Pako cũng như quá trình phát triển từ sớm đến muộn của nó, chúng tôi cho rằng cần phải có những cuộc khai quật khảo cổ học quy mô ở đây trong tương lai.

Đồng thời, như chúng tôi đã có dịp đề cập, vào đầu năm 1990, các nhà nghiên cứu Viện Văn hoá - Xã hội thuộc Bộ Văn hoá Thông tin Lào đã sưu tập trên bề mặt ở Bản Vơn Khăm cách Thủ đô Viêng Chăn về phía Bắc khoảng 30 km những chiếc rìu (bôn) đá có vai và rìu (bôn) đá tứ giác. Các rìu (bôn) đá này hiện được lưu giữ tại Viện Văn hoá-Xã hội Lào. Các rìu (bôn) đá này có kích thước trung bình, được mài nhẵn. Về mặt loại hình, kích thước và kỹ thuật chế tác tương tự với các rìu (bôn) đá thuộc các địa điểm hậu kỳ đá mới-sơ kỳ kim khí ở Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ Việt Nam<sup>(6)</sup>.

Do vậy, qua các niên đại sớm ở Lao Pako đề cập trên và sưu tập rìu (bôn) đá này cho thấy khu vực bắc Thủ đô Viêng Chăn đã từng có cư dân cuối hậu kỳ đá mới-sơ kỳ thời đại đồng thau sinh sống. Rất có thể khu vực Bắc Thủ đô Viêng Chăn nói riêng và vùng đồng bằng Viêng Chăn nói chung đã từng là một địa bàn sinh sống của cư dân thời đại kim khí. Mà niên đại sớm 4000 năm cách nay ở Lao Pako và bộ sưu tập rìu (bôn) đá ở Bản Vơn Khăm là đại diện cho giai đoạn cư chiếm sớm và di tích cư trú và mộ táng thuộc sơ kỳ thời đại sắt ở

Lao Pako là đại diện cho giai đoạn cư chiếm muộn.

## 6. Một vài nhận xét

Từ năm 1975 đến nay, trong việc nghiên cứu khảo cổ học tiền sử nói chung và thời đại kim khí nói riêng ở Lào thì di chỉ Lao Pako là di chỉ thời đại kim khí đầu tiên được tiến hành khai quật ở Lào.

Với sự phong phú và đa dạng của các loại hiện vật đã cho chúng ta thấy tầm quan trọng của Lao Pako đối với việc nghiên cứu thời đại kim khí ở Lào nói riêng và thời đại kim khí Đông Nam Á nói chung.

Trước hết, Lao Pako vừa là di chỉ cư trú vừa là di chỉ mộ táng của cư dân thời đại kim khí. Cư dân cổ Lao Pako là cư dân nông nghiệp trồng lúa. Ngoài trồng lúa, cư dân Lao Pako không chỉ phát triển các nghề thủ công như: chế tạo đồ gốm, luyện đồng, rèn sắt. Mà cư dân cổ Lao Pako còn rất phát triển nghề xe sợi dệt vải qua sự phong phú của dọi xe chỉ, con lăn in hoa văn và dấu vết vải còn dính trên các hiện vật sắt.

Thông qua đồ gốm, đồ sắt, mộ vò, đồ trang sức, nhất là gốm vẽ mẫu đã cho thấy mối liên hệ, giao lưu giữa cư dân Lao Pako với các cư dân thời đại kim khí ở khu vực Đông Bắc Thái Lan như Non Nok Tha, Bản Chiang, Bản Chiang Hian, Bản Kan Luang và Bản Muang Fa Daed<sup>(7)</sup>.

Đồng thời, với sự có mặt của trống đồng minh khí Đông Sơn ở Lao Pako đã cho thấy mối liên hệ, giao lưu của cư dân Lao Pako với cư dân văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam.

## CHÚ THÍCH

1. Anna Karlstrom and Anna Kallen. Lao Pako Archaeological Excavation 1975. A minor field study report from Laos 1997.
  2. Thongsasayavongsakhamdy and Peter Bellwood with an Appendix by David Bulbeck. Recent archaeological Research in Laos. PP 101-109.
  3. Trong Phòng trưng bày hiện vật địa điểm khảo cổ học Lao Pako của Bảo tàng Quốc gia Lào ở Thủ đô Viêng Chăn, ngoài những chum mai táng lớn có hoa văn trang trí đắp nổi hình đầu dê, chúng tôi còn thấy một số nổi, bình gốm có trang trí vẽ màu tương tự nổi, bình gốm vẽ màu địa điểm Bản Chiang, Đông Bắc Thái Lan.
  4. Thongsasayavongsakhamdy and Peter Bellwood. Tlđđ, p 104.
  5. Thongsasayavongsakhamdy and Peter Bellwood. Tlđđ. p 107.
  6. Vũ Công Quý. Di tích khảo cổ học tiền sử và sơ sử ở Lào. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. Số 1/2002, tr15
  7. Nikhon Suthirat. Report on Prehistoric Excavations at Ban Chiang, Tambon Ban Chiang, Amphoe Nong Han, Changwat Udon Thani. March Silapakon 16(3).
- C. Gorman and Pisit Charoenwongsa. Ban Chiang: A mosaic impressions from two first two years expeditions. Magazine of Archaeology/ Anthropology. Volume 18. No4, Summer 1976, pp 14-27.
- Joyce. C. White. The Ban Chiang Chronology Revised. In the First Conference Southeast Asian Archaeology 1986. Bar International. Series 561, pp 121-130.
- Xuchit Vôngthệt. Bản Chiang. Nhà xuất bản Văn hoá nghệ thuật. Bangkok 1987 (tiếng Thái Lan). Bản dịch Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
- Penelope van Esterist. A Preliminary Analysis of Ban Chiang Painted Pottery Northeastern Thailand. Asian Perspectives . Vol XVI. No2. 1973.
- DT. Bayard. Excavations at Non Nok Tha Northeastern Thailand 1968. Asian Perspectives. Vol XIII. Hong Kong 1970.
- C. Higham and A. Kijngant. Ban Na Di Northeastern Thailand. Southeast Asian Studies. Newsletter 1982, pp1-3.
- C. Higham and Rachane Thosavat. Prehistoric Thailand from Ealy Settlement to Sukhothai. Thames and Hudson 1998
- C. Higham. The Bronze Age of Southeast Asia. Cambridge University Pres 1996.
- Vũ Công Quý. Non Nok Tha-Bản Chiang-Bản Na Di và trung tâm kim khí Đông Bắc Thái Lan. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. Số 6/2005, tr 31-40.